

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2019/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 02 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phân công, phân cấp thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 101/TTr-SNN ngày 10 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân công, phân cấp thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh

doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau đây gọi tắt là cơ sở*) trên địa bàn tỉnh Phú Yên cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện*).

2. Đối tượng áp dụng

Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc và phân công, phân cấp trách nhiệm thẩm định, chứng nhận, quản lý

1. Bảo đảm nguyên tắc một cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; một cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ chịu sự thẩm định, chứng nhận, quản lý của một cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm thẩm định, chứng nhận, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc thẩm quyền thẩm định, chứng nhận của 02 (hai) Chi cục trở lên thì Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức thực hiện việc thẩm định, chứng nhận.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công trách nhiệm quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp của Quyết định này cho các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

5. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp trong thẩm định, chứng nhận, quản lý

1. Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động, chủ trì tổ chức thực hiện việc thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo phân công tại Quyết định này; các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tham gia phối hợp công tác thẩm định, chứng nhận theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

2. Hoạt động thẩm định, chứng nhận phải bảo đảm không chồng chéo giữa các cơ quan trong Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giữa cấp tỉnh và cấp huyện, bảo đảm hoạt động thẩm định, chứng nhận thống nhất từ tỉnh đến huyện. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thẩm định thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch thẩm định của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch thẩm định của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cơ quan cấp trên.

b) Kế hoạch thẩm định của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập đoàn liên cơ quan.

3. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động thẩm định theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan chủ trì việc thẩm định phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp thẩm định cho cơ quan tham gia phối hợp.

5. Thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân cấp huyện từ lập kế hoạch đến thực hiện thẩm định và kết quả thẩm định để biết và phối hợp.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 4. Chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm là các cơ quan thẩm định quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này, theo nguyên tắc cơ quan nào thẩm định thì cơ quan đó cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm là các cơ quan nêu tại Khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, quy trình xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, quản lý Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư liên tịch số 13/2014/TT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 6. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí, thực hiện chế độ báo cáo

1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là cơ quan đầu mối tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện; thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thống kê, cập nhật danh sách cơ sở

thuộc phạm vi quản lý; công tác thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và công tác quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Hàng năm, các cơ quan thẩm định, chứng nhận nêu tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân công, phân cấp theo Quyết định này; báo cáo và đăng ký kế hoạch, dự toán kinh phí gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân cấp. Thực hiện chế độ báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công tác quản lý, thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh được phân công, phân cấp theo Quyết định này (qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo chế độ báo cáo hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ trách nhiệm được phân công tại Quyết định này để thực hiện việc thẩm định hoặc phối hợp thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm do các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng đến khi hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 7 năm 2019.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Phú Yên Quy định việc phân công, phân cấp và phối hợp kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Phú Yên./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

Phụ lục
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP THẨM ĐỊNH, CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ
SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN;
QUẢN LÝ ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM
NÔNG LÂM THỦY SẢN KHÔNG THUỘC DIỆN CẤP GIẤY CHỨNG
NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 02/7/2019
của UBND tỉnh Phú Yên)

ST T	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ VÀ LOẠI HÌNH CƠ SỞ	CĂN CỨ PHÁP LÝ
I	Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thẩm định, chứng nhận các cơ sở sau:	
1	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
1.1	Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc thực vật	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục II - BB 1.1
2	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
2.1	Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục II - BB 1.2
2.2	Cơ sở giết mổ động vật tập trung	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.1
3	Chi cục Thủy sản	
3.1	Cơ sở nuôi trồng thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục II - BB 1.3
3.2	Tàu cá (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên)	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục II - BB 1.4
3.3	Cảng cá	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục II - BB 1.5
4	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	
4.1	Cơ sở sản xuất nước đá phục vụ sản xuất và bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục II - BB 1.6
4.2	Cơ sở thu gom, sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.2
4.3	Kho lạnh bảo quản thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.3

4.4	Chợ đầu mối, đấu giá thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.4
4.5	Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.5
4.6	Cơ sở sản xuất, chế biến muối, muối i-ốt	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.6
4.7	Cơ sở kinh doanh muối, muối i-ốt	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục III - BB 2.7
II	UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	
1	Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ	Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT - Phụ lục I và Phụ lục II
2	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên	
3	Cơ sở sơ chế nhỏ lẻ	
4	Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ	
5	Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn	